SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

(Đề có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: Ngữ văn 10
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Bao mưa nắng đời anh chưa hiểu hết
Giờ xót xa thương mẹ nhớ làng
Mẹ cho của hồi môn là câu hát
Để con rời quê kiểng có hành trang

(2) Mẹ thường bảo làng ta giàu cổ tích
Có bà tiên ông bụt giúp người
Nhưng mẹ vẫn một đời áo rách
Cố giữ lành câu Quan họ thôi

(3) Người để lại chiếc khăn hoa lý
Em nhớ cho đời mẹ xưa nghèo,
Vẫn thơm thảo mùi hương quả thị
Với câu thề quán dốc trăng treo

(4) Giờ biết lấy cớ gì anh dối mẹ
Quan họ quên... rơi dọc tháng ngày
Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ
Mẹ không còn và mắt anh cay…

(Trích *Nhớ mẹ và làng Quan họ* - Trương Nam Hương[1], *Ai về Kinh Bắc,* Thơ chọn và bình, Nguyễn Thanh Kim biên soạn, NXB Thanh niên, 2000, tr.483-484)

Chọn đáp án đúng nhất (*3,0 điểm*):

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú Đường luật. **B.** Tự do.
C. Thơ 7 chữ. **D.** Thơ 8 chữ.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

A. Tự sự. **B.** Miêu tả.
C. Nghị luận. **D.** Biểu cảm.

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Nhân vật *anh*. **B**. Nhân vật *em.*
C. Nhân vật *người mẹ.* **D**. Tác giả.

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: *Bao mưa nắng đời anh chưa hiểu hết?*

A. So sánh. **B.** Ẩn dụ.
C. Nhân hoá. **D.** Hoán dụ.

[1] ***Chú thích:*** Trương Nam Hương sinh năm 1963, hiện sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Thơ ông *coi trọng khai thác chất liệu ca dao và văn hóa truyền thống, dịu dàng, tinh tế trong ngôn ngữ trữ tình*. Các tác phẩm chính: *Khúc hát người xa xứ* (1990), *Ban mai xanh* (1994), *Ra ngoài ngàn năm* (2008)…

Câu 5. Dòng nào sau đây thể hiện đúng tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn trích?

A. *Niềm vui sướng khi được trở về với mẹ của người con.*

B. *Tâm trạng cô đơn, buồn tủi khi nhớ về mẹ của tác giả.*

C. *Nỗi nhớ da diết pha chút ân hận xót xa khi nhớ về mẹ và làng Quan họ.*

D. *Nỗi niềm trăn trở, lo lắng của con khi không còn mẹ ở bên.*

Câu 6. Dòng nào sau đây nêu đúng nhận xét về ngôn ngữ trong đoạn thơ?

A. Ngôn ngữ gần gũi, đời thường, mang sắc thái dân gian.

B. Dùng từ ngữ Hán Việt mang màu sắc trang trọng, cổ kính.

C. Sử dụng ngôn ngữ trau chuốt, hàm súc, cô đọng.

D. Sử dụng nhiều từ ngữ mang tính ước lệ, tượng trưng.

Trả lời câu hỏi (*3,0 điểm*):

Câu 7. *Người mẹ thường bảo* về *làng ta* như thế nào trong khổ thơ (2)?

Câu 8. Nêu nội dung của những dòng thơ sau:

Mẹ cho của hồi môn là câu hát
Để con rời quê kiểng có hành trang

Câu 9. Cảm nhận của anh/chị về người mẹ trong đoạn thơ (Trả lời trong khoảng 5 đến 7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1. Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

Đề 2. Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: chung tay bảo vệ môi trường.

===== Hết =====

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: Ngữ văn 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	**B**	0,5
	2	**D**	0,5
	3	**A**	0,5
	4	**B**	0,5
	5	**C**	0,5
	6	**A**	0,5
	7	Trong khổ thơ (2), *người mẹ thường bảo* về *làng ta*: *+ giàu cổ tích;* *+ có bà tiên ông bụt giúp người* ***Hướng dẫn chấm:** HS trả lời đúng 01 ý đạt: 0,5 điểm.*	1,0
	8	Nội dung của hai dòng thơ: - *Của hồi môn* của mẹ dành cho con không phải là giá trị vật chất mà là giá trị tinh thần. Câu hát Quan họ là cội nguồn, là truyền thống văn hoá quê hương, là tâm hồn, lối sống của người quan họ…đã trở thành hành trang cho con vào đời. - Tấm lòng yêu thương, trân trọng, biết ơn của người con với mẹ… ***Hướng dẫn chấm:*** *- HS trả lời đúng mỗi ý đạt: 0,5 điểm;* *- HS có cách diễn đạt tương đương nhưng đảm bảo yêu cầu vẫn được điểm tối đa.*	1,0
	9	Cảm nhận về người mẹ trong đoạn thơ (Trả lời trong khoảng 5 đến 7 dòng): + người mẹ gần gũi, chân thực, xuất hiện trong những hoài niệm thân thiết, trong nỗi nhớ mẹ của người viết. + người mẹ nghèo, nhân hậu bao dung, là hiện thân của quê hương, truyền thống… ***Hướng dẫn chấm:** HS có cách diễn đạt tương đương nhưng đảm bảo yêu cầu vẫn được điểm tối đa.*	1,0
II		**VIẾT**	**4,0**
	1	*a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Nội dung, nghệ thuật của đoạn trích trong phần Đọc hiểu.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các	2,5

		yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ *Nhớ mẹ và làng Quan họ* (tác giả, tác phẩm, đề tài, ý nghĩa nhan đề…) * Phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ: + Nội dung: trong nỗi nhớ của người con xa quê, hình ảnh mẹ và làng Quan họ hiện ra thật gần gũi, thân thương; người mẹ nghèo mà nhân hậu, bao dung, là hiện thân của quê hương, truyền thống…; không gian làng quê thấm đẫm sắc màu văn hoá dân gian với *cổ tích, ông bụt, bà tiên, câu hát*…; thể hiện tấm lòng yêu thương, trân trọng, biết ơn của người con với mẹ… + Nghệ thuật: thể thơ tự do linh hoạt, ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, đời thường, mang sắc thái dân gian, giọng điệu tự sự như lời tự bạch chân thành, nhẹ nhàng, sâu lắng, xúc động, cùng các biện pháp tu từ ẩn dụ, đối lập, liệt kê… * Khẳng định ý nghĩa, giá trị tư tưởng và thẩm mĩ của đoạn thơ - bài thơ: thể hiện xúc động tình cảm của người con khi nhớ về mẹ và làng quê thân thuộc; góp phần bồi đắp và nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi người những tình cảm đẹp đẽ về mẹ, về gia đình, quê hương; tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Trương Nam Hương - *coi trọng khai thác chất liệu ca dao và văn hóa truyền thống, dịu dàng, tinh tế trong ngôn ngữ trữ tình*.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	2	*a. Đảm bảo yêu cầu về cấu trúc bài văn nghị luận* *Mở bài* giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; *thân bài* triển khai vấn đề nghị luận; *kết bài* khẳng định vấn đề nghị luận.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Chung tay bảo vệ môi trường.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ về vấn đề cần nghị luận. Có thể theo hướng sau:	
		* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - *Giải thích vấn đề nghị luận:* + Môi trường: là toàn bộ yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh và tác động trực tiếp đến cuộc sống của con người. => Chung tay bảo vệ môi trường là sự hợp tác, đồng lòng cùng nhau hành động để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường tự nhiên… - *Thể hiện quan điểm của người viết:* + Vấn đề môi trường hiện nay: môi trường bị tàn phá và ô nhiễm	2,5

		nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nặng nề tới thế giới tự nhiên và cuộc sống của con người… + Ý nghĩa của môi trường đối với sự sống của con người: Môi trường và con người có mối quan hệ mật thiết với nhau, môi trường được bảo vệ thì đời sống của tự nhiên và con người được đảm bảo. + Chung tay bảo vệ môi trường: cùng đoàn kết tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hành động thiết thực và cụ thể hình thành nếp sống văn minh, trách nhiệm với môi trường, xử lí kịp thời những hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến môi trường, phát hiện, phản ánh và phê phán những hành vi thiếu ý thức, phá hoại môi trường sống… - *Mở rộng, bàn luận vấn đề:* chung tay bảo vệ môi trường trong lành, sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng, xã hội… * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. ***Lưu ý:*** *HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề cần nghị luận; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM			**10,0**